

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 22/2026/HS-PT

Ngày 26 - 01 - 2026

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử Pc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Xuân Miến

Các Thẩm phán: Ông Phùng Văn Định

Bà Châu Minh Nguyệt

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Kim Yến là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện V Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:

Bà Pha ThAh Tình – Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở, Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử Pc thẩm công khai vụ án hình sự Pc thẩm thụ lý số: 227/2025/TLPT-HS ngày 16 tháng 12 năm 2025 đối với bị cáo Lâm Quốc Tdo có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 55/2025/HS-ST ngày 26 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 6 – Cà Mau.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Lâm Quốc T**, sinh ngày 28 tháng 02 năm 1981, tại Bạc Liêu (nay là Cà Mau); CCCD: 095081004612, cấp ngày 11/8/2021;

Nơi cư trú: Số 156A, khóm Trà Khứa, Phường 8, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu (nay là phường Bạc Liêu, tỉnh Cà Mau); nghề Nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lâm Văn Q và bà Lưu Thị T; vợ tên Lý ThAh Tr và có 02 người con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (không triệu tập):

1. Ông Lai Tăng P, sinh năm 1981; địa chỉ: Số 3/420 ấp Giáp Nước, phường Vĩnh Trạch, tỉnh Cà Mau

2. Bà Kiều Mỹ L, sinh năm 1982; địa chỉ: Số 10 đường Bà Triệu, khóm 1, phường Bạc Liêu, tỉnh Cà Mau

3. Bà Kiều Mỹ V, sinh năm 1983; địa chỉ: Số 4/24C, khóm 5, phường Bạc Liêu, tỉnh Cà Mau

4. Ông Trịnh Tấn Đ, sinh năm 1980; địa chỉ: Số 158/3 khóm 3, phường Bạc

Liêu, tỉnh Cà Mau

5. Bà Trần Thị ThAh Ng, sinh năm 1988; địa chỉ: Số 7/12 ấp Biển Tây B, phường Hiệp Thành, tỉnh Cà Mau

6. Bà Trần Thu Hu, sinh năm 1971; địa chỉ: Số 37/15 khóm 1, phường Vĩnh Trạch, tỉnh Cà Mau

7. Ông Nguyễn Tấn Ph, sinh năm 1990; địa chỉ: Số 025 khóm 5, phường Bạc Liêu, tỉnh Cà Mau

8. Bà Trương Thị Thúy A, sinh năm 1989; địa chỉ: Số 1/331 khóm Vĩnh A, phường Vĩnh Trạch, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 03/12/2020, tại đường Trà Kha-Trà Khứa thuộc khóm Trà Khứa, Phường 8, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu (nay là khóm Trà Khứa, phường Bạc Liêu, tỉnh Cà Mau), bị cáo Lâm Quốc TĐ điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 94K1- 720.38 thì bị Tổ 238 dừng phương tiện kiểm tra. Kết quả, Ph hiện trong xe có nhiều giấy tờ tùy thân, Ng vẫn là tài liệu liên quA đến hoạt động cho vay lãi nặng nên mời Tlàm việc và tạm giữ 57 túi nilon bên trong có chứa thủ tục vay tiền gồm: Giấy chứng minh nhân dân (bản sao); giấy chứng nhận đăng ký xe (bản chính); hộ khẩu (bản sao); giấy mua bán, cho tặng xe; biên nhận, hợp đồng thuê xe...; 05 quyển tập học sinh; một sấp giấy tập học sinh và tiền Việt Nam 15.000.000 đồng.

Quá trình điều tra bị cáo Tkhai nhận, vào giữa năm 2017, bị cáo Lâm Quốc T bắt đầu hoạt động cho vay tiền góp, lãi suất 180%/năm. T thường đến các quán cà phê trên địa bàn thành phố Bạc Liêu để tìm người cần vay tiền. Người vay gặp trực tiếp T để thỏa thuận điều kiện và làm thủ tục vay tiền. Vay tiền phải thế chấp giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, T trực tiếp xem và xác định giá trị xe; sau đó, thỏa thuận số tiền vay, lãi suất mỗi ngày là 0,5% tổng số tiền vay (tương đương 180% năm), trả đến khi hết tiền gốc thì chấm dứt việc vay tiền. Người vay đồng ý Tsẽ giữ giấy chứng nhận đăng ký xe (bản chính), chứng minh nhân dân và sổ hộ khẩu (bản sao), rồi T đưa cho người vay 01 hợp đồng thuê xe, 01 biên nhận và 01 giấy cho, tặng, mua bán xe để người vay ký tên và yêu cầu người vay ra Ủy bA nhân dân phường, xã để chứng thực thì mới nhận được tiền vay. Tvà người vay không làm hợp đồng vay bằng văn bản mà chỉ bằng miệng. Cứ khoảng 05 ngày hoặc 10 ngày thì người vay góp tiền lãi cho T, cụ thể:

1. Từ ngày 01/3/2019 đến ngày 29/3/2019, ông Lai Tăng P vay 20.000.000đ, T thu tổng số tiền lãi 2.800.000đ (lãi hợp pháp 263.014đ, lãi bất hợp pháp 2.536.986đ). Ngày 29/3/2019, ông P trả tiền gốc 5.000.000đ, còn vốn gốc 15.000.000đ tính đến ngày 03/12/2020, số tiền lãi hợp pháp là 5.054.795đ nhưng Tchỉ thu được 2.250.000đ còn 2.804.795 nên ông P còn nợ tiền vay 17.804.795đ (chưa thu tiền lãi bất hợp pháp).

2. Từ ngày 02/5/2018 đến ngày 17/5/2019, bà Kiều Mỹ L vay nhiều lần với số tiền 58.000.000đ; Tthu tổng số tiền lãi 16.145.000đ, (lãi hợp pháp 6.263.562đ, lãi bất hợp pháp 9.881.438đ), bà L còn nợ tiền vay 6.308.425đ.

3. Từ ngày 01/02/2018 đến ngày 03/12/2020, bà Kiều Mỹ V vay 4.000.000đ; Tthu tổng số tiền lãi 9.640.000đ, (tiền lãi hợp pháp 2.270.685đ, lãi bất hợp pháp 7.369.315đ), bà V không còn nợ tiền vay.

4. Từ ngày 13/8/2018 đến ngày 03/12/2020, ông Trịnh Tấn Đ vay nhiều lần với số tiền 12.000.000đ, Tthu tổng số tiền 25.200.000đ, (trong đó tiền lãi hợp pháp 5.058.630đ, tiền lãi bất hợp pháp 20.141.370đ), ông Đ không còn nợ tiền vay.

5. Từ ngày 19/11/2019 đến ngày 03/12/2020, bà Trần Thị ThAh Ng vay 12.000.000đ, Tthu tổng số tiền 14.580.000đ, (trong đó tiền lãi hợp pháp 2.498.630đ, lãi bất hợp pháp 12.081.370đ), bà Ng không còn nợ tiền vay.

6. Từ ngày 21/02/2020 đến ngày 03/12/2020, bà Trần Thu Hu vay 6.000.000đ; Tthu tổng số tiền 4.900.000đ, (trong đó tiền lãi hợp pháp 940.274đ, lãi bất hợp pháp 3.959.726đ), bà Hu còn nợ tiền vay 2.040.274đ.

7. Ngày 20/9/2019, ông Nguyễn Tấn Ph vay 10.000.000đ, Tthu tổng số tiền 3.500.000đ, (trong đó lãi hợp pháp 2.410.959đ, lãi bất hợp pháp 1.089.041đ), ông Ph còn nợ tiền vay 8.910.959đ.

8. Từ ngày 19/4/2018 đến ngày 16/12/2019, bà Trương Thị Thúy A vay nhiều lần, tổng số tiền của các lần vay là 228.000.000đ, bị cáo Tthu tổng số tiền 109.000.000đ, (trong đó thu lãi hợp pháp 24.586.301đ, lãi bất hợp pháp 84.413.699đ), bà A còn nợ tiền vay 54.152.877đ.

Bản án hình sự sơ thẩm số 55/2025/HS-ST ngày 26 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 6 – Cà Mau quyết định:

Căn cứ khoản 2 Điều 201; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Lâm Quốc Tphạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”. Xử phạt bị cáo Lâm Quốc T01 (một) năm tù.

Buộc bị cáo Ttrả lại ông P 7.591.781đ, bà L 9.881.438đ, bà V 7.369.315đ, ông Đ 20.141.370đ, bà Ng 12.081.370đ, bà Hu 3.959.726đ, ông Ph 1.089.041đ, bà A 84.413.699đ.

Buộc ông P nộp lại 17.845.890đ, bà L nộp lại 6.308.425đ, bà Hu nộp lại 2.040.274đ, ông Ph nộp lại 8.910.959đ, bà A nộp lại 54.152.877đ để sung ngân sách Nhà nước.

Buộc bị cáo Tnộp lại 218.025.205đ để sung ngân sách Nhà nước.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 10 tháng 10 năm 2025, bị cáo Lâm Quốc Tkháng cáo xin được hưởng án treo với lý do: Bị bệnh viêm phổi, viêm gA B, đau thần kinh toạ; tại phiên toà bị cáo xin được chuyển sAg hình phạt tiền.

- Ý kiến của Đại diện V kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo; giữ nguyên bản án sơ thẩm hình sự 55/2025/HS-ST ngày 26 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 6 – Cà Mau về hình phạt chính. Song, án sơ thẩm không tuyên phạt bổ sung tại mục (9) nhận định là không có căn cứ. Theo khoản 3 Điều 201 Bộ luật Hình sự và khoản 3 Điều 3 Nghị quyết 01/2021/NQ-HDTP thì phải xem xét áp dụng Ngêm khắc hình phạt bổ sung. Do có áp dụng sai lầm Ngêm trọng trong áp dụng pháp luật mà không thể sửa án nên Hủy 01 phần bản án về xét xử lại đối với hình phạt bổ sung.

- *Bị cáo*: Hành vi của bị cáo thực hiện trước đó nhưng áp dụng Nghị quyết 01 của năm 2021 cho bị cáo là không đúng; bị cáo xin Hội đồng xét xử chuyển cho bị cáo được hình phạt tiền vì hiện nay sức khỏe bị cáo không tốt có nhiều bệnh tật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được traAh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo Tlà người cho vay với lãi suất 180%/năm, mức lãi suất cao gấp 09 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự. Từ tháng 2/2018 đến ngày 03/12/2020 bị cáo Tcó cho 08 người vay với lãi suất cao, tổng số tiền thu lãi bất chính 141.472.945đ. Hành vi cho vay của bị cáo Tvới mức lãi suất 180%/ năm là hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự. Từ những cơ sở trên, cấp sơ thẩm truy tố, xét xử Lâm Quốc Tvē Tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự theo quy định tại khoản 2 Điều 201 Bộ luật Hình sự và phạt Lâm Quốc T01 năm tù.

Không đồng ý với quyết định của án sơ thẩm, ngày 10 tháng 10 năm 2025, Lâm Quốc Tkháng cáo xin được hưởng án treo, tại phiên toà bị cáo xin được chuyển sAg hình phạt tiền.

[2] Đơn kháng cáo của Lâm Quốc Ttrong hạn luật định nên Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét đơn kháng cáo theo thủ tục Pc thẩm.

Quá trình điều tra, cũng như tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít Ngêm trọng; tình trạng sức khỏe của bị cáo không tốt do Đ điều trị bệnh viêm gA, viêm phổi được quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điều 51 Bộ luật Hình sự; số tiền thu lợi bất chính không lớn, cũng chỉ ở mức khởi điểm của khung hình phạt. Do đó, cấp Pc thẩm chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo xử phạt bị cáo ở mức phạt khởi điểm của khoản 2 Điều 201 Bộ luật Hình sự.

[3] Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự Pc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm đ khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lâm Quốc T; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 55/2025/HS-ST ngày 26 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 6 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Căn cứ khoản 2 Điều 201; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bị cáo Lâm Quốc T200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng)** về “*Tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*”.**

Án phí hình sự Pc thẩm bị cáo Lâm Quốc T không phải chịu.

2. Các phần khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án Pc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- V kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Công A tỉnh Cà Mau;
- TAD khu vực 6 - Cà Mau;
- VKS nhân dân khu vực 6 - Cà Mau;
- Phòng THADS khu vực 6 - Cà Mau;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Tòa HS; án văn;
- Lưu VT(TM:TADTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trịnh Xuân Miến